

Số: 260/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách
Trung ương năm 2019 trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2118/QĐ-BBKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 05/TTr-SKHĐT ngày 22/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2019 trên địa bàn tỉnh như các phụ lục kèm theo.

Thời gian giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2019 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

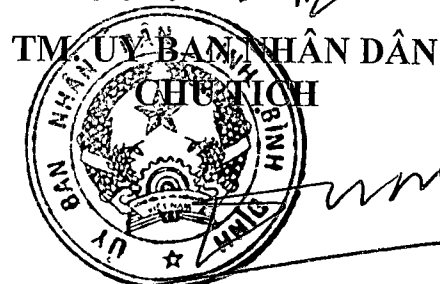
Các chủ đầu tư báo cáo số liệu thực hiện, giải ngân định kỳ hàng tháng, quý, năm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn đến các chủ đầu tư và chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K1. *ma*



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/ ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2019
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	424.596
I	VỐN TRONG NƯỚC	
1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực và chương trình mục tiêu	236.505
-	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng	236.505
-	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững	20.000
-	Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	5.000
-	Chương trình mục tiêu Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển, Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	16.505
-	Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống y tế địa phương	60.000
-	Chương trình mục tiêu Phát triển hạ tầng du lịch	10.000
-	Chương trình mục tiêu Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm	31.000
-	Chương trình mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững	3.000
-	Thu hồi ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg (3)	10.000
II	VỐN NƯỚC NGOÀI (1)	81.000
-	Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (2)	188.091
		113.325

(1) Giải ngân theo kế hoạch được giao

(2) Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước

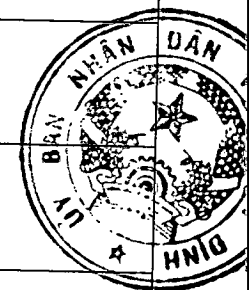
(3) Bao gồm thu hồi ứng theo Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ theo kết quả giải ngân thực tế đến hết thời gian quy định, nhưng không vượt quá mức vốn kế hoạch năm 2019 bố trí để hoàn ứng trước.

[Signature]

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC KHÔNG BAO GỒM VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ) NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số **260** /QĐ-UBND ngày **24** /01/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch vốn Trung ương năm 2019	Trong đó:		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
	TỔNG CỘNG									
A	ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH				1.811.457	1.157.522	236.505	81.000		
I	Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng				1.811.457	1.157.522	236.505	81.000		
	Chuyển tiếp				160.000	160.000	20.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch				160.000	160.000	20.000			
					160.000	160.000	20.000			
1	Đường cứu hộ cứu nạn từ QL 1A đến giáp đường ĐT639 (đường ven biển) (Thực hiện giai đoạn 1: 80 tỷ đồng)	Phù Mỹ	2016-2020	2533/QĐ-UBND 21/7/2015; 3938a/QĐ-UBND 30/10/2015	80.000	80.000	10.000			
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.640 (đoạn từ ngã 3 QL1A đến cuối thị trấn Tuy Phước) (Thực hiện gđ1: 80 tỷ đồng)	Tuy Phước	2016-2020	3935/QĐ-UBND 20/12/2013; 3945/QĐ-UBND 30/10/2015	80.000	80.000	10.000			
II	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững				59.981	30.000	5.000			
	Chuyển tiếp				59.981	30.000	5.000			
	Dự kiến hoàn thành năm kế hoạch				59981	30000	5000			
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Phù Mỹ	2015-2019	3630/QĐ-UBND 30/10/2014; 4567/QĐ-UBND 08/12/2017	59.981	30.000	5.000		Dứt điểm NSTW	
III	Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư				226.928	156.323	16.505			
	Chuyển tiếp				226.928	156.323	16.505			
	Dự kiến hoàn thành năm kế hoạch				226.928	156.323	16.505			



[Signature]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm			Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch vốn Trung ương năm 2019	Trong đó:		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu	Nhơn Châu	2015-2019	2683/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 2294/QĐ-UBND 29/6/2015; 4567/QĐ-UBND 08/12/2017	162.082	123.900	6.582			Dứt điểm NSTW
2	Khu tái định cư vùng thiên tai Bàu Rong, Thị trấn Bồng Sơn	Hoài Nhơn	2015-2019	2519/QĐ-UBND 04/8/2014; 4567/QĐ-UBND 08/12/2017	64.846	32.423	9.923			Dứt điểm NSTW
IV	Chương trình mục tiêu Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển, Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao				474.904	384.900	60.000			
	Chuyển tiếp				474.904	384.900	60.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch				474.904	384.900	60.000			
1	Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1) - Hợp phần 1	KKT Nhơn Hội	2016-2020	797/QĐ-UBND 16/3/2016; 4493/QĐ-UBND 01/12/2017	474.904	384.900	60.000			
V	Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống y tế địa phương				67.500	35.321	10.000			
	Chuyển tiếp				67.500	35.321	10.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch				67.500	35.321	10.000			
1	Mở rộng bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	Hoài Nhơn	2017-2020	641/QĐ-UBND 03/3/2017; 4451/QĐ-UBND 29/11/2017	67.500	35.321	10.000			
VI	Chương trình mục tiêu Phát triển hạ tầng du lịch				164.004	111.000	31.000			
	Chuyển tiếp				164.004	111.000	31.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm kế hoạch				45.000	40.000	15.000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch vốn Trung ương năm 2019	Trong đó:		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
1	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (giai đoạn 1).	Tây Sơn	2016-2020	3587/QĐ-UBND 29/10/2014; 3932a/QĐ-UBND 30/10/2015; 4493/QĐ-UBND 01/12/2017; 2071/QĐ-UBND 17/6/2016; 1463/QĐ-UBND 27/4/2017	45.000,00	40.000	15.000			
Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch					81.000	41.000	10.000			
1	Đường vào các lò võ và di tích trên địa bàn tỉnh (thực hiện giai đoạn 1: 41 tỷ đồng)	Toàn tỉnh	2016-2020	3649/QĐ-UBND 30/10/2014; 582/QĐ-UBND 02/3/2016; 802/QĐ-UBND; 16/3/2016 4493/QĐ-UBND 01/12/2017	81.000	41.000	10.000			
Dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng trước năm kế hoạch					38.004	30.000	6.000			
1	Đường từ Quốc lộ 1A đến khu di tích danh nhân văn hóa Đào Duy Từ	Hoài Nhơn	2014-2016	3366/QĐ-UBND; 31/10/2013; 4567/QĐ-UBND 08/12/2017	38.004	30.000	6.000			Dứt điểm NSTW
	Giai đoạn 2	Hoài Nhơn	2017-2019	3366/QĐ-UBND; 31/10/2013; 4567/QĐ-UBND 08/12/2017	24.004	16.000	6.000			
VII	Chương trình mục tiêu Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm (Chương trình 504)				406.662	37.500	3.000			
	Chuyển tiếp				406.662	37.500	3.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch				406.662	37.500	3.000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm			Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch vốn Trung ương năm 2019	Trong đó:		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	Dự án Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Bình Định	Bình Định	2013-2019	1726/QĐ-BQP ngày 25/5/2012; 450/QĐ-UBND ngày 14/3/2012	406.662	37.500	3.000			
VIII	Chương trình mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững				251.478	242.478	10.000			
	Chuyển tiếp				251.478	242.478	10.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm kế hoạch				251.478	242.478	10.000			
1	Dự án bảo vệ và phát triển rừng PH Hoài Nhơn; Hoài Ân; Vĩnh Thạnh; Vân Canh; Phù Mỹ; Phù Cát; An Toàn; An Lão; Tây Sơn; ngập mặn	Toàn tỉnh	2011-2020	2489;2490;2491;2492;2493;2494;2495;2496;24972498-01/1/2011; 2790-9/1/2012	251.478	242.478	10.000			
IX	Thu hồi ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định 40/2015/QĐ-TTg						81.000	81.000		
1	Cầu đường Quy Nhơn - Nhơn Hội	Tỉnh Bình Định					81.000	81.000		

Handwritten signature



Phụ lục III.a

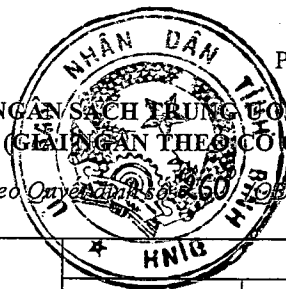
DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) NĂM 2019
(KHÔNG BAO GỒM DỰ ÁN GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC)

Số 260 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2019 của UBND tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Số quyết định	Quyết định đầu tư ban đầu					Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW					Ghi chú		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Trong đó:						
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tỉnh bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số	Vốn đối ứng NSTW		Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW			
										Tổng số			Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tổng số			Trong đó:	
																	Thu hồi các khoản vốn ứng	Thanh toán nợ XDCB
TỔNG CỘNG						1.203.978	94.569	35.796		1.109.409	1.041.952	74.766			74.766			
A	ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC					432.475	71.591	35.796		360.884	360.884	23.000				23.000		
I	Ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					432.475	71.591	35.796		360.884	360.884	23.000				23.000		
	Chuyển tiếp					432.475	71.591	35.796		360.884	360.884	23.000				23.000		
	Dự kiến hoàn thành năm kế hoạch					432.475	71.591	35.796		360.884	360.884	23.000				23.000		
	Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn	Huyện Tây Sơn	2014-2019	AFD	QĐ 1812/QĐ-UBND, ngày 04/6/2014	432.475	71.591	35.796		360.884	360.884	23.000				23.000		
B	CÁC DỰ ÁN KHÁC					771.503	22.978			748.525	681.068	51.766				51.766		
	Chuyển tiếp					771.503	22.978			748.525	681.068	51.766				51.766		
	Dự kiến hoàn thành năm kế hoạch					486.823	8.125			478.698	478.698	29.766				29.766		
1	Giáo dục trung học cơ sở vùng khó khăn nhất giai đoạn 2	Bình Định	2015-2021	ADB	264/QĐ-UBND ngày 18/11/2015	37.613	7.065			30.548	30.548	9.766				9.766		
2	Dự án phát triển bệnh viện tỉnh, vùng giai đoạn II	Bình Định	2016-2020	JICA	1214/QĐ-UBND ngày 14/4/2016	449.210	1.060			448.150	448.150	20.000				20.000		
	Dự kiến hoàn thành sau năm kế hoạch					284.680	14.853			269.827	202.370	22.000				22.000		
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	Bình Định	2016-2022	WB	546/QĐ-UBND, ngày 4/4/2016	284.680	14.853			269.827	202.370	22.000				22.000		

Handwritten signature



Phụ lục III.b

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) NĂM 2019
(GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu							Kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019			Ghi chú
				Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
						Trong đó:		Vốn nước ngoài				Vốn đối ứng từ NSTW	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW	
						Vốn đối ứng		Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt					
Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW							
TỔNG SỐ					277.934	7.934			226.650	226.650	113.325		113.325	
ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH					277.934	7.934			226.650	226.650	113.325		113.325	
I	Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh				277.934	7.934			226.650	226.650	113.325		113.325	
Khởi công mới					277.934	7.934			226.650	226.650	113.325		113.325	
1	Thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất cây thâm canh có múi: Thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cận để ứng phó với tình hình nắng hạn	một số huyện thí điểm	2018-2020	3406/QĐ-UBND, ngày 08/10/2018	57.934	7.934			50.000	50.000	25.000		25.000	
2	Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang	Hoài Nhơn	2018-2020	1123/QĐ-UBND, ngày 05/4/2018	220.000				176.650	176.650	88.325		88.325	

[Signature]